

KẾ HOẠCH

Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 trên địa bàn xã Sông Mã

Thực hiện Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Sơn La về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2177/VPUB-KGVX ngày 16/9/2025 của Văn phòng tỉnh Sơn La về việc rà soát, bổ sung làm rõ kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Công văn số 1676/SKHCN-VP ngày 16/9/2025 của sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La về việc hướng dẫn bổ sung xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Sông Mã xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 với những nội dung như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động khoa học và công nghệ bám sát phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Nghị quyết quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

II. Yêu cầu

1. Tập trung thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Bộ, Tỉnh. Khơi thông và tăng cường huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ được phân công đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành các mục tiêu cụ thể. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Khoa học và Công nghệ năm 2026 gắn kết nhiệm vụ

KH&CN và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

3. Phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh nhằm thích ứng với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

B. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2026

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030;

- Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi) số 89/2025/QH15;

- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14;

- Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12;

- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;

- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15;

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12, Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi);

- Luật Đo lường số 04/2011/QH13;

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

- Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định này;

- Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường KH&CN đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

- Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

- Công văn số 8324/BTC-TH ngày 13/6/2025 của Bộ Tài chính về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026.

- Công văn số 3233/BKH-CN-KHTC ngày 18/7/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

- Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

- Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Sơn La về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

C. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

1. Tình hình triển khai thực hiện các cơ chế và chính sách quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trong thời gian qua, UBND xã đã nghiêm túc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh và huyện về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cụ thể:

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- UBND xã đã tổ chức phổ biến, quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh, tập trung lãnh đạo chỉ đạo thực hiện

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 07/KH-BCĐ ngày 28/6/2025 của Ban Chỉ đạo 1287 UBND tỉnh Sơn La; Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025. Kịp thời tham mưu, ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu.

- Xác định nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo cụ thể hóa nhiệm vụ được giao đưa vào trong chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của xã.

- Từ 01/7/2025 đến nay, UBND xã đã ban hành 45 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã (có *Phụ lục 2 danh sách văn bản chỉ đạo điều hành kèm theo*).

1.2. Triển khai các cơ chế, chính sách

- UBND xã đã ban hành các kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, trong đó đồng chí Chủ tịch UBND xã là Trưởng ban Chỉ đạo, các đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã cùng với Trưởng Công an xã và Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội làm Phó Trưởng ban Chỉ đạo.

- Thành lập Tổ ứng cứu công nghệ tại xã, các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các bản/tổ dân phố để hỗ trợ, hướng dẫn nhân dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử và kỹ năng số.

- Thực hiện phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về KH&CN, chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên và nhân dân thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp bản, sinh hoạt đoàn thể.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với KH&CN: hướng dẫn hộ dân, hợp tác xã áp dụng tiến bộ kỹ thuật, xây dựng mô hình sản phẩm OCOP, tham gia sàn thương mại điện tử.

- Tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST&CĐS đặc biệt là kết quả của hoạt động KH, CN, ĐMST&CĐS tác động đến phát triển kinh tế - xã hội trong từng lĩnh vực, bao gồm:

2.1. Hoạt động khoa học, công nghệ

- Chỉ đạo thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước về KH&CN đến người dân; lồng ghép hoạt động KH&CN với chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Tập trung phổ biến kiến thức KH&CN và phối hợp tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo khoa học, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất; tuyên truyền về vai trò của KH&CN trong phát triển kinh tế - xã hội, kiến thức về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi số...

- Hướng dẫn người dân ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật: Áp dụng giống cây trồng, vật nuôi mới, năng suất cao, phù hợp điều kiện địa phương; ứng dụng kỹ thuật canh tác, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, kỹ thuật nuôi trồng thủy sản tiên tiến; xây dựng mô hình trình diễn để người dân học tập, nhân rộng.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Triển khai Cổng dịch vụ công, phần mềm quản lý hành chính, chữ ký số; thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn nông dân áp dụng công nghệ số trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (sàn thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc...).

- Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: Khuyến khích các hộ dân, hợp tác xã ứng dụng công nghệ trong sản xuất; Kết nối với các chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo của tỉnh; Phát hiện, bồi dưỡng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật từ thực tiễn sản xuất, đời sống.

2.2. Đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Hiện nay trên địa bàn xã chưa có doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chưa phát triển được thị trường công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2.3. Sở hữu trí tuệ

- Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử xã, trang truyền thông của Trung tâm Truyền thông - Văn hóa xã, loa phát thanh xã và các trang mạng xã hội do xã quản lý với các tin, bài, phóng sự liên quan đến việc phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng thế mạnh của xã.

- Hiện nay, xã đã bố trí 01 đồng chí Lãnh đạo UBND xã, 01 đồng chí lãnh đạo phòng Văn hóa - Xã hội và 01 đồng chí công chức thực hiện kiêm nhiệm công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ để hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá

nhân trong việc thực hiện các thủ tục, hồ sơ đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ khi có yêu cầu. Đặc biệt là hỗ trợ người dân trong công tác xây dựng các nhãn hiệu nông sản, chỉ dẫn địa lý các mã số vùng trồng.

2.4. Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

- *Về Tiêu chuẩn:* Tuyên truyền, phổ biến cho người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã về việc sản xuất, chế biến, kinh doanh theo quy chuẩn, tiêu chuẩn an toàn (ví dụ: VietGAP, OCOP, VSATTP); Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng tiêu chuẩn trong nông sản, thực phẩm, hàng hóa để nâng cao chất lượng và khả năng tiêu thụ; Lồng ghép với chương trình xây dựng nông thôn mới (tiêu chí an toàn thực phẩm, môi trường, sản phẩm chủ lực).

- *Về Đo lường:* Phối hợp kiểm tra, giám sát ban đầu (cùng với sở, ngành) đối với các phương tiện đo lường thông dụng trong buôn bán tại xã (cân đồng hồ, cân điện tử ở chợ, cây xăng, đo dung tích...); Vận động người dân sử dụng phương tiện đo hợp chuẩn, hợp quy. Đến nay trên địa bàn xã chưa phát hiện trường hợp vi phạm đo lường gian lận thương mại, cân thiếu, đong thiếu...

- *Về Chất lượng:* Triển khai tuyên truyền cho người dân về việc sản xuất, kinh doanh hàng hóa chất lượng, an toàn, tránh hàng giả, hàng kém chất lượng; Hướng dẫn hợp tác xã, hộ sản xuất đăng ký tham gia OCOP, gắn với việc kiểm soát chất lượng, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm đặc sản địa phương; Tham gia giám sát chất lượng các công trình, trang thiết bị được đầu tư từ ngân sách nhà nước tại xã.

2.5. Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân: Xã đã chủ động phối hợp với các sở ngành trong tuyên truyền về an toàn bức xạ, tác hại của tia X, tia gamma, nguồn phóng xạ; Nâng cao nhận thức cho người dân trong việc sử dụng thiết bị có bức xạ (máy X-quang y tế, thiết bị kiểm tra an ninh...). Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh chưa đề xảy ra bất kỳ trường hợp nào mất an ninh nguồn phóng xạ và không bảo đảm an toàn bức xạ.

2.6. Công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ số: Chưa có.

2.7. Bưu chính, viễn thông, internet

- *Bưu chính:* Phát triển bưu chính đáp ứng hạ tầng thiết yếu của nền kinh tế số, nhất là thương mại điện tử; phát triển các sàn thương mại điện tử của doanh nghiệp bưu chính để các hộ sản xuất nông nghiệp và người dân có thể giao dịch mua bán sản phẩm, hàng hóa trên môi trường số (buudien.vn; nongsan.buudien.vn); góp phần thúc đẩy phát triển Chính quyền số, xã hội số - Bưu chính đáp ứng hạ tầng thiết yếu của nền kinh tế số và thương mại điện tử. Hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính tham gia thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa các cấp, góp phần tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp giảm thời gian đi lại và chi phí xã hội; 100% TTHC thuộc lĩnh vực bưu chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Kịp thời niêm yết, công khai các TTHC thuộc lĩnh vực

bưu chính tại trụ sở cơ quan, Cổng Thông tin điện tử của xã và Trung tâm phục vụ Hành chính công xã.

- *Viễn Thông, Internet*: Cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông của xã được mở rộng, hiện đại hóa và phát triển, đến hết tháng 8/2025, đã có 02 tuyến truyền dẫn cáp quang được kết nối từ tỉnh đến xã; Hệ thống thông tin di động được đầu tư phát triển (100% trung tâm các bản được phủ sóng di động); Tỷ lệ số bản có băng rộng cố định đạt trên 80%; Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang đạt trên 50%; Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt 99,5%; Tỷ lệ người sử dụng internet đạt 63%. Tuy nhiên hiện nay trên địa bàn xã vẫn còn 02 bản có cụm dân cư lồi lõm sóng băng rộng di động gây ảnh hưởng tới thông tin liên lạc của người dân.

- *Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu*:

+ 100% các cơ quan quản lý nhà nước và cá nhân có thẩm quyền ký văn bản đã được cấp chứng thư số chuyên dùng Chính phủ. Hết tháng 8/2025, số chứng thư số chuyên dùng công vụ còn đang hoạt động của xã Sông Mã là 85, trong đó: 16 Chứng thư số của tổ chức, 69 Chứng thư số cá nhân: 69 chứng thư số loại Token, 11 Chứng thư số loại SIMPKI.

+ Vận hành ổn định, thông suốt các hệ thống dùng chung của tỉnh: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống hòm thư điện tử công vụ; Trang thông tin điện tử; Hệ thống phòng họp trực tuyến; Hệ thống phòng họp không giấy (*ecabinet*)...

2.8. Chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử xã, Đài phát thanh xã, các trang mạng xã hội do các cơ quan, đơn vị xã quản lý, kết quả: Đăng tải 14 tin/bài, 23 ảnh, 4 video clip tuyên truyền Nghị quyết 57-NQ/TW tâm là công tác Chuyển đổi số và công tác Cải cách hành chính. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các bản, tổ dân phố tổ chức tuyên truyền, lồng ghép tuyên truyền về Nghị quyết 57-NQ/TW tại các cuộc họp, hội nghị, buổi sinh hoạt nội bộ.

- Phân công công chức chuyên trách và các nhân sự hỗ trợ triển khai chuyển đổi số tại xã; Thành lập Tổ ứng cứu công nghệ tại xã; Thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các bản/tổ dân phố.

- Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức. Phối hợp triển khai, tham gia chương trình đào tạo, tập huấn do Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh tổ chức, kết quả: 100% cán bộ, công chức trực thuộc UBND xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính; hầu hết các máy tính đều được kết nối Internet, trừ máy tính được sử dụng để soạn thảo văn bản mật. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của xã đã được triển khai, kết nối tới tỉnh; 100% máy tính tại các cơ quan chuyên môn được trang bị

phần mềm diệt virus có bản quyền..., cơ bản đảm bảo phục vụ triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của xã, phát triển chính quyền điện tử.

- Duy trì có hiệu quả các hệ thống ứng dụng CNTT dùng chung như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp từ tỉnh đến xã; Cổng thông tin điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng; Hệ thống phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống thư công vụ...

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điều hành, đẩy mạnh việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số; tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị hoàn toàn dưới dạng điện tử (*hoàn toàn không dùng văn bản giấy*) đạt trên 95%; Trang thông tin điện tử của xã đã đăng tải đầy đủ thông tin giới thiệu về xã, các tin tức thông tin chỉ đạo điều hành, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hành chính được đăng tải kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khai thác thông tin; Trang thông tin điện tử của xã đã cung cấp các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành, lĩnh vực, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp tìm hiểu thông tin.

- Triển khai, sử dụng có hiệu quả các ứng dụng phần mềm CNTT chuyên ngành trong hầu hết các cơ quan, đơn vị như: phần mềm quản lý ngân sách nhà nước TABMIS của Bộ tài chính; phần mềm kế toán - Misa; phần mềm quản lý tài sản; phần mềm quản lý hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội; phần mềm quản lý tài chính trợ cấp ưu đãi người có công; phần mềm quản lý hộ tịch; phần mềm quản lý tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; ...

- Dịch vụ công trực tuyến toàn trình của xã đi vào hoạt động để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân ở một số lĩnh vực; cổng dịch vụ công trực tuyến được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của xã, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

2.9. Kinh tế số, xã hội số

- Kinh tế số:

- + Thúc đẩy thương mại điện tử nông sản, sản phẩm địa phương; Hướng dẫn hộ nông dân, hợp tác xã đưa sản phẩm (nhãn, xoài, cá nuôi, gà vịt...) lên các sàn thương mại điện tử (Postmart, Voso, Shopee, Lazada...); Tạo mã QR, tem truy xuất nguồn gốc để nâng cao uy tín, mở rộng thị trường;

- + Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, vận động hộ kinh doanh, tiểu thương ở chợ xã dùng QR code, ví điện tử, ngân hàng số; Khuyến khích người dân nộp thuế, phí, dịch vụ công qua ngân hàng, mobile banking.

- + Ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp như: Áp dụng IoT, cảm biến, phần mềm quản lý mùa vụ, dự báo thời tiết để tăng năng suất; Triển khai các mô hình “nông nghiệp thông minh” quy mô hộ gia đình, hợp tác xã.

- + Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Hỗ trợ thanh niên, hợp tác xã ứng dụng công nghệ vào kinh doanh dịch vụ mới: bán hàng qua mạng xã hội,

livestream thương mại...

- *Xã hội số:*

+ Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử thay thế giấy tờ truyền thống.

+ Vận hành Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ bà con tiếp cận dịch vụ công, hướng dẫn người dân tạo tài khoản định danh điện tử VNeID, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán học phí, viện phí online.

+ Tuyên truyền sử dụng ứng dụng y tế, giáo dục trực tuyến, mạng xã hội chính thống; Xây dựng mô hình “thôn bản thông minh” với loa truyền thanh thông minh, nhóm Zalo bản, hệ thống camera an ninh.

+ Chỉ đạo công an xã tuyên truyền an ninh mạng, hướng dẫn người dân cảnh giác với lừa đảo online, bảo vệ dữ liệu cá nhân...

2.10. Hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST&CDS:
Hiện nay xã chưa có hợp tác quốc tế về lĩnh vực này.

3. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thực hiện Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025, Trong đó: UBND xã Sông Mã được thành lập với 04 phòng ban và tương đương gồm: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Về nhân sự: xã cử 01 lãnh đạo UBND xã, 01 Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội và 01 công chức phòng Văn hóa - Xã hội phụ trách công tác Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số. Ngoài ra bố trí 01 Phó Giám đốc và 05 công chức phụ trách tại Trung tâm phục vụ hành chính công để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

Đồng thời, UBND xã đã ban hành Quyết định thành lập 01 Tổ ứng cứu công nghệ và 37 Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, ứng các tiện ích cơ bản trong cuộc sống.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển: Trong năm 2025, do xã mới thành lập chưa ổn định, xã đang phải tập trung nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội và khắc phục thiệt hại do bão lũ gây ra. Vì vậy, xã không còn kinh phí để phân bổ ngân sách cho nguồn vốn đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

2. Nguồn vốn chi thường xuyên: Mặc dù nguồn ngân sách hạn hẹp, tuy nhiên xã cũng đã bố trí ngân sách để thực hiện việc chi thường xuyên cho các

nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2025 với tổng số tiền là: 625.000.000 đồng.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Xã Sông Mã được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập thị trấn Sông Mã (gồm 11 tổ dân phố) và xã Nà nhieu (gồm 26 bản) của huyện Sông Mã cũ tổng dân số 25.861 người và tổng diện tích 105,99 km². Với địa hình chia cắt phức tạp, mạng lưới giao thông chưa ổn định đặc biệt tại các bản vùng cao, cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật còn thiếu thốn, ngoài ra còn thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi các thiên tai, bão lũ đã gây hạn chế lớn trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Đa số các trang thiết bị, cơ sở hạ tầng được tiếp nhận lại từ tài sản của các xã cũ đều đã cũ, hết niên hạn sử dụng, một số trang thiết bị đã hỏng không còn khả năng khắc phục dẫn đến thiếu trang thiết bị phục vụ các nhiệm vụ có yêu cầu cao về mặt kỹ thuật CNTT.

- Kinh phí dành cho KH&CN, chuyển đổi số ở xã rất hạn chế, chủ yếu lồng ghép trong chương trình nông thôn mới hoặc chương trình mục tiêu quốc gia. Trong năm 2025, do xã mới thành lập chưa ổn định, xã đang phải tập trung nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội và khắc phục thiệt hại do bão lũ gây ra. Vì vậy, xã không còn kinh phí để phân bổ ngân sách cho nguồn vốn đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Không có cán bộ chuyên trách về KH&CN, hiện nay do công chức Văn hóa – Xã hội kiêm nhiệm, nên thiếu kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ... Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động còn hình thức, chưa có chế độ, kinh phí hỗ trợ rõ ràng.

- Tư duy đổi mới sáng tạo còn mới mẻ, nhiều người chưa hiểu rõ lợi ích lâu dài. Người dân quen cách làm truyền thống, ngại thay đổi, nhất là trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, thương mại điện tử. Tâm lý “ngại công nghệ”, sợ phức tạp vẫn khá phổ biến.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí để mua sắm tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ chuyển đổi số đối với cấp xã, đặc biệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét đầu tư cơ sở hạ tầng phủ sóng 100% khu vực dân cư để thuận tiện cho việc liên lạc, tra cứu, nộp hồ sơ DVC trực tuyến của người dân.

- Tạo điều kiện hỗ trợ các xã trong đề xuất đầu tư Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn toàn tỉnh để thống nhất,

đồng bộ trong đầu tư cũng như công tác quản lý vận hành sau khi thiết lập đài truyền thanh tại các xã.

- Ban hành hướng dẫn cụ thể, chi tiết hơn về việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số ở cấp xã, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, đặc biệt đối với các nhiệm vụ về dự toán kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực này.

D. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH SỰ NGHIỆP KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Năm 2025 là năm đầu tiên thực hiện việc lập dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định mới của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Ngân sách nhà nước sửa đổi và các quy định mới của pháp luật có liên quan. Để đảm bảo phạm vi tổng hợp đầy đủ các khoản chi ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gồm cả chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên của NSTW, NSDP) ở tất cả các lĩnh vực chi.

2. Huy động các nguồn lực để triển khai chương trình KH&CN, đổi mới công nghệ; tăng nguồn lực đầu tư về KH&CN, nguồn ngân sách, nhất là các doanh nghiệp để đẩy mạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

3. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2025, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương, Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 07/KH-BCĐ ngày 28/6/2025 của Ban Chỉ đạo 1287 UBND tỉnh Sơn La.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Nâng cao nhận thức coi KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở.

2. Hoàn thiện tổ chức, bộ máy và nhân lực

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; phân công rõ trách nhiệm từng thành viên.

- Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, ứng dụng công nghệ mới cho cán bộ công chức, nhất là công chức văn hóa – xã hội, tư pháp – hộ tịch, văn phòng – thống kê.

- Hình thành, phát huy tổ công nghệ số cộng đồng tại các bản, tổ dân phố.

3. Tăng cường cơ chế, chính sách và nguồn lực

- Chủ động tham mưu, đề xuất tỉnh hỗ trợ cơ chế, chính sách phù hợp.
- Huy động các nguồn vốn xã hội hóa, chương trình, dự án để đầu tư cho KHCN, chuyển đổi số.
- Có chính sách khuyến khích cán bộ, người dân đề xuất sáng kiến, giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ.

4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp (giống mới, tưới tiết kiệm, chuyển đổi cây trồng vật nuôi hiệu quả cao).
- Khuyến khích người dân áp dụng thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc nông sản, nhãn hiệu tập thể.
- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát các lĩnh vực: tài nguyên, môi trường, an sinh xã hội, y tế, giáo dục.

5. Thúc đẩy chuyển đổi số

5.1. Hoàn thiện hạ tầng số: Bố trí máy móc, trang thiết bị đảm bảo phục vụ yêu cầu công việc theo quy định; Mở rộng mạng Internet, phủ sóng 4G/5G đến các bản; Đầu tư Đài truyền thanh xã ứng dụng CNTT-VT để phục vụ công tác tuyên truyền.

5.2. Triển khai đồng bộ 3 trụ cột: Chính quyền số – Kinh tế số – Xã hội số.

- Chính quyền số: Nâng cao tỉ lệ giải quyết TTHC trực tuyến toàn trình; liên thông dữ liệu với tỉnh.
- Kinh tế số: Hỗ trợ nông hộ, HTX đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.
- Xã hội số: Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, phổ cập kỹ năng số cho người dân.

6. Sở hữu trí tuệ: Tuyên truyền phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng thế mạnh của xã; Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các thủ tục, hồ sơ đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ khi có yêu cầu. Đặc biệt là hỗ trợ người dân trong công tác xây dựng các nhãn hiệu nông sản, chỉ dẫn địa lý các mã số vùng trồng.

7. Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

7.1. Về Tiêu chuẩn: Tuyên truyền, phổ biến cho người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã về việc sản xuất, chế biến, kinh doanh theo quy chuẩn, tiêu chuẩn an toàn (ví dụ: VietGAP, OCOP, VSATTP); Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng tiêu chuẩn trong nông sản, thực phẩm, hàng hóa để nâng cao chất lượng và khả năng tiêu thụ; Lồng ghép với chương trình xây dựng nông thôn mới (tiêu chí an toàn thực phẩm, môi trường, sản phẩm chủ lực).

7.2. Về Đo lường: Phối hợp kiểm tra, giám sát ban đầu (cùng với sở, ngành) đối với các phương tiện đo lường thông dụng trong buôn bán tại xã (cân

đồng hồ, cân điện tử ở chợ, cây xăng, đo dung tích...); Vận động người dân sử dụng phương tiện đo hợp chuẩn, hợp quy.

7.3. Về Chất lượng: Triển khai tuyên truyền cho người dân về việc sản xuất, kinh doanh hàng hóa chất lượng, an toàn, tránh hàng giả, hàng kém chất lượng; Hướng dẫn hợp tác xã, hộ sản xuất đăng ký tham gia OCOP, gắn với việc kiểm soát chất lượng, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm đặc sản địa phương; Tham gia giám sát chất lượng các công trình, trang thiết bị được đầu tư từ ngân sách nhà nước tại xã.

8. Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân: Chủ động phối hợp với các sở ngành trong tuyên truyền về an toàn bức xạ, tác hại của tia X, tia gamma, nguồn phóng xạ; Nâng cao nhận thức cho người dân trong việc sử dụng thiết bị có bức xạ (máy X-quang y tế, thiết bị kiểm tra an ninh...). Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh chưa để xảy ra bất kỳ trường hợp nào mất an ninh nguồn phóng xạ và không bảo đảm an toàn bức xạ.

III. NHU CẦU KINH PHÍ

1. Tổng nhu cầu kinh phí cho lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Sông Mã năm 2026 là: 5.267.475.000 đồng (*Năm tỷ hai trăm sáu bảy triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng*). Trong đó:

- Chi thường xuyên: 2.339.975.000 đồng.
- Chi đầu tư phát triển: 2.927.500.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

2. Dự toán phân theo nhóm nhiệm vụ:

- Chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN: 148.000.000 đồng.
- Chi đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ: 2.927.500.000 đồng.
- Chi chuyển đổi số: 2.191.975.000 đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xã; các bản, tổ dân phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng danh mục, mục tiêu, nội dung, kế hoạch và triển khai thực hiện các Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp xã, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu năm 2026.

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp xã năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị xã; các bản, tổ dân phố, đơn vị có liên quan tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Khoa

học và Công nghệ kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026 theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

3. Các phòng, đơn vị xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và theo hướng dẫn của phòng Văn hóa - Xã hội để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 đảm bảo đúng tiến độ, yêu cầu.

3. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị; các bản, tổ dân phố đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách năm 2026, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 10/12/2026.

Trên đây là nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo năm 2026 của UBND xã Sông Mã. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị; các bản, tổ dân phố, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Các bản, tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thuyên

Phụ lục 1
DỰ TOÁN KINH PHÍ KHCN, ĐMST&CDS NĂM 2026

Đơn vị: đồng

Số TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ KHCN ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025	DỰ TOÁN KINH PHÍ KHCN NĂM 2026
A	B	C	D
	TỔNG SỐ	625.000.000	5.267.475.000
I	Chi thường xuyên	625.000.000	2.339.975.000
1	UBND xã	340.000.000	740.000.000
a	Chi mua tài sản, máy móc, trang thiết bị phục vụ KHCN, ĐMST&CDS	200.000.000	350.000.000
b	Chi mua, thuê phần mềm, cước dịch vụ phục vụ KHCN, ĐMST&CDS	90.000.000	180.000.000
c	Đào tạo, tập huấn	50.000.000	50.000.000
d	Thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN		60.000.000
e	Kinh phí phục vụ Khoa học công nghệ (Kiểm tra, đánh giá, thẩm định, giám định và CGCN, hoạt động của Hội đồng sáng kiến, Sở hữu trí tuệ, Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng, ISO...)		100.000.000
f	Hợp tác quốc tế		
2	Chi các đơn vị sự nghiệp	285.000.000	1.599.975.000
a	Chi mua tài sản, máy móc, trang thiết bị phục vụ KHCN, ĐMST&CDS	165.000.000	748.500.000
b	Chi mua, thuê phần mềm, cước dịch vụ phục vụ KHCN, ĐMST&CDS	120.000.000	696.675.000
c	Đào tạo, tập huấn		154.800.000
d	Thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN		
e	Kiểm tra, đánh giá, thẩm định, giám định và CGCN		
f	Hợp tác quốc tế		
II	Chi đầu tư phát triển		2.927.500.000
1	UBND xã		1.090.500.000
a	Đầu tư thiết lập hệ thống Đài truyền thanh xã ứng dụng CNTT-VT		990.500.000
b	Đầu tư phần mềm trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức		100.000.000
2	Các đơn vị sự nghiệp		1.837.000.000
a	Đầu tư xây dựng phòng học thông minh cho trường THCS Chu Văn An		1.146.000.000
b	Đầu tư xây dựng phòng học thông minh cho trường PTDTBT THCS Nà Nghịu		691.000.000

Phụ lục 2
**Danh mục văn bản chỉ đạo, điều hành về khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025**

Stt	Ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
1	66/QĐ-UBND	02/7/2025	Quyết định thành lập Tổ Ứng cứu công nghệ xã Sông Mã
2	67/QĐ-UBND	02/7/2025	Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Sông Mã
3	129/QĐ-UBND	21/7/2025	Về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06
4	130/QĐ-UBND	21/7/2025	Về việc thành lập Ban biên tập Cổng thông tin điện tử xã Sông Mã
5	234/QĐ-UBND	09/8/2025	Ban hành Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động của Cổng Thông tin điện tử xã Sông Mã
6	239/QĐ-UBND	09/8/2025	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ nhuận bút của Cổng Thông tin điện tử xã Sông Mã
7	267/QĐ-UBND	19/8/2025	Về việc cử công chức tham gia làm báo cáo viên Tập huấn kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT-ioffice; cấu hình, cài đặt và sử dụng chữ ký số cho lãnh đạo, viên chức, nhân viên các đơn vị trường học trực thuộc UBND xã năm 2025
8	03/KH-UBND	12/7/2025	Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Sông Mã
9	06/KH-UBND	17/7/2025	Triển khai, thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”
10	20/KH-UBND	04/8/2025	Kế hoạch Chuyển đổi số xã Sông Mã năm 2025
11	28/KH-UBND	18/8/2025	Tập huấn kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT-ioffice; cấu hình, cài đặt và sử dụng chữ ký số cho lãnh đạo, viên chức, nhân viên các đơn vị trường học trực thuộc UBND xã năm 2025
12	11/UBND-VHXXH	03/7/2025	V/v cung cấp thông tin đầu mối lãnh đạo và chuyên viên phụ trách về lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

13	21/UBND-VHXXH	06/7/2025	V/v gửi thông tin công chức làm đầu mối phối hợp, thực hiện các chế độ báo cáo
14	25/UBND-VHXXH	08/7/2025	V/v đề nghị cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho tổ chức
15	26/UBND-VHXXH	08/7/2025	V/v đề nghị cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cá nhân
16	30/UBND-VHXXH	08/7/2025	V/v đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật
17	269/UBND-VHXXH	15/08/2025	V/v đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ
18	258/UBND-VHXXH	14/08/2025	V/v đề nghị cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho tổ chức
19	256/UBND-VHXXH	14/08/2025	V/v đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ
20	255/UBND-VHXXH	14/08/2025	V/v tham gia ý kiến góp ý đối với Hồ sơ dự án Luật Chuyển đổi số
21	239/UBND-VHXXH	13/08/2025	V/v quản lý, vận hành hoạt động Trang Fanpage facebook “Thông tin Sông Mã”
22	230/UBND-VHXXH	12/08/2025	V/v đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật
23	229/UBND-VHXXH	12/08/2025	V/v cài phần mềm chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung của tỉnh (BKAV)
24	228/UBND-VHXXH	12/08/2025	V/v đề nghị cho phép khai thác thông tin trên Trang thông tin điện tử
25	202/UBND-VHXXH	08/08/2025	V/v đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ
26	197/UBND-VHXXH	07/08/2025	V/v đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ
27	187/UBND-VHXXH	06/08/2025	V/v tích hợp, đồng bộ, hợp nhất dữ liệu hệ thống Cổng thông tin điện tử sau khi sắp xếp bộ máy, đơn vị hành chính
28	165/UBND-VHXXH	31/07/2025	V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La
29	130/UBND-VHXXH	24/07/2025	V/v lập dự toán ngân sách lĩnh vực Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số năm 2026

30	112/UBND-VHXXH	21/07/2025	V/v đề nghị cấp mã định danh điện tử của cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã Sông Mã
31	111/UBND-VHXXH	21/07/2025	V/v cung cấp thông tin và đăng ký nhu cầu sử dụng thêm phòng họp trực tuyến tại Ủy ban nhân dân cấp xã
32	102/UBND-VHXXH	17/07/2025	V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025
33	94/UBND-VHXXH	17/07/2025	V/v đề nghị cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cá nhân
34	72/UBND-VHXXH	15/07/2025	V/v gửi danh sách công chức tham dự tập huấn công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng
35	356/UBND-VHXXH	27/08/2025	V/v đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật
36	349/UBND-VHXXH	26/08/2025	V/v phối hợp thống kê, rà soát tình hình hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên mạng, các cơ sở hoạt động in, photocopy trên địa bàn xã
37	338/UBND-VHXXH	26/08/2025	V/v cập nhật chuẩn hóa thông tin đăng ký sử dụng phần mềm chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung của tỉnh
38	335/UBND-VHXXH	25/08/2025	V/v đề nghị cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cá nhân
39	315/UBND-VHXXH	22/08/2025	V/v phối hợp cung cấp thông tin lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh
40	312/UBND-VHXXH	22/08/2025	V/v tham gia ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh
41	307/UBND-VHXXH	22/08/2025	V/v đề nghị cấp mới tài khoản hòm thư điện tử công vụ
42	301/UBND-VHXXH	21/08/2025	V/v đề nghị cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cá nhân
43	288/UBND-VHXXH	19/08/2025	V/v đăng kí danh sách học viên tham gia lớp tập huấn cho Tổ Công nghệ số cộng đồng